

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì t b ng ti ng Vi t: CÔNG TY TNHH T NG H P VÀ TH NG M I
THIÊN ÂN

Tên công ty vì t b ng ti ng n c ngoài:

Tên công ty vì t t t:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110485163

3. Ngày thành lập: 22/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

T ng 2, S A23 – HH06, Khu đô th Vi t H ng, Ph ng Vi t H ng, Qu n Long Biên,
Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Đi n tho i: 0342455028

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	L p đ t h th ng c p, thoát n c, h th ng s i và đi u hoà không khí	4322
2.	L p đ t h th ng xây d ng khác	4329
3.	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
4.	Ho t đ ng xây d ng chuyên d ng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có đ ng c khác (tr ho t đ ng đ u giá)	4511
6.	B o d ng, s a ch a ô tô và xe có đ ng c khác	4520
7.	Bán ph tùng và các b ph n ph tr c a ô tô và xe có đ ng c khác (tr ho t đ ng đ u giá)	4530
8.	Đ i lý, môi gi i, đ u giá hàng hóa (tr ho t đ ng đ u giá)	4610
9.	Bán buôn v i, hàng may m c, giày dép	4641
10.	Bán buôn đ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn thi t b và linh ki n đi n t , vi n thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy nông nghi p	4653
13.	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn nhiên li u r n, l ng, khí và các s n ph m liên quan	4661
15.	Bán buôn kim lo i và qu ng kim lo i (tr ho t đ ng kinh doanh vàng mi ng, vàng nguyên li u)	4662
16.	Bán buôn v t li u, thi t b l p đ t khác trong xây d ng Chi ti t: Bán buôn tre n a, g cây, g ch bi n; xi măng, g ch xây, ngói, đá, cát, s i và v t li u xây d ng khác	4663

17.	Bán buôn chuyên doanh khác ch a đ c phân vào đâu	4669
18.	Khai thác và thu gom than c ng	0510
19.	T ch c gi i thi u và xúc ti n th ng m i (Tr ho t đ ng h p báo)	8230
20.	Qu ng cáo (Tr ho t đ ng qu ng cáo thu c lá và các ho t đ ng khác)	7310
21.	Nghiên c u th tr ng và thăm dò d lu n (Tr các lo i thông tin Nhà n c c m và d ch v đi u tra)	7320
22.	Bán buôn t ng h p (Tr kinh doanh các m t hàng nhà n c c m)	4690
23.	Bán l khác trong các c a hàng kinh doanh t ng h p	4719
24.	Bán l nhiên li u đ ng c trong các c a hàng chuyên doanh	4730
25.	Khai thác đá, cát, s i, đ t sét	0810
26.	In n	1811
27.	D ch v liên quan đ n in (Tr r p khuôn tem)	1812
28.	S n xu t than c c	1910
29.	S n xu t s n ph m khác t cao su	2219
30.	S n xu t s n ph m t plastic	2220
31.	S n xu t s n ph m ch u l a	2391
32.	S n xu t v t li u xây d ng t đ t sét	2392
33.	S n xu t s n ph m g m s khác	2393
34.	S n xu t xi măng, vôi và th ch cao	2394
35.	S n xu t bê tông và các s n ph m t bê tông, xi măng và th ch cao	2395
36.	C t t o dáng và hoàn thi n đá	2396
37.	S n xu t các c u ki n kim lo i	2511
38.	S n xu t thùng, b ch a và đ ng c ch a đ ng b ng kim lo i	2512
39.	Rèn, d p, ép và cán kim lo i; luy n b t kim lo i	2591
40.	Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i	2592
41.	S n xu t dao kéo, đ ng c c m tay và đ kim lo i thông d ng	2593
42.	S n xu t s n ph m khác b ng kim lo i ch a đ c phân vào đâu	2599
43.	V n t i hàng hóa b ng đ ng b Chi ti t: kinh doanh v n t i hàng hóa b ng xe ô tô	4933
44.	Kho bãi và l u gi hàng hóa	5210
45.	B c x p hàng hóa (tr b c x p hàng hóa c ng hàng không)	5224
46.	Xây d ng nhà đ	4101
47.	Xây d ng nhà không đ	4102
48.	Xây d ng công trình đ ng b	4212

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội